

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 18/TTr-TTCNTT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 195 học viên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 195 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 27 tháng 8 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 1296 /QĐ-ĐHTDM ngày 23 / 9 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	22100008	Đào Tuấn Anh	Nam	11/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,5	Đạt
2	22100012	Hồng Quế Anh	Nữ	10/07/2002	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
3	22100013	Mai Trúc Vân Anh	Nữ	07/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,5	Đạt
4	22100014	Nguyễn Lan Anh	Nữ	10/05/2001	Thanh Hóa	7,5	6,0	Đạt
5	22100015	Nguyễn Nguyệt Anh	Nữ	31/07/2003	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
6	22100019	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	29/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
7	22100023	Phan Ngọc Vân Anh	Nữ	13/05/2001	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
8	22100027	Lê Thị Minh Ánh	Nữ	29/10/2002	Hà Tĩnh	6,0	5,0	Đạt
9	22100033	Trần Gia Bảo	Nam	12/10/1999	Nam Định	6,0	8,5	Đạt
10	22100036	Lâm Văn Bình	Nam	12/05/2002	Bình Dương	8,0	9,5	Đạt
11	22100037	Nguyễn Thị Như Bình	Nữ	01/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	5,0	7,0	Đạt
12	22100042	Phạm Minh Châu	Nữ	15/09/2003	Bình Phước	6,5	5,5	Đạt
13	22100044	Đỗ Thị Linh Chi	Nữ	19/02/2002	Hà Nam	7,0	7,5	Đạt
14	22100047	Ngô Mỹ Chi	Nữ	25/01/1999	Đồng Nai	6,5	7,5	Đạt
15	22100049	Phạm Thị Lâm Chi	Nữ	16/11/2002	Quảng Trị	7,0	5,0	Đạt
16	22100050	Phạm Tùng Chi	Nữ	02/11/1996	Thanh Hóa	6,5	5,0	Đạt
17	22100051	Trần Quỳnh Chi	Nữ	13/09/2002	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
18	22100052	Vũ Thị Kim Chi	Nữ	02/07/2000	Đồng Nai	6,5	6,0	Đạt
19	22100055	Đoàn Thủy Chung	Nữ	21/07/2002	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
20	22100056	Lê Hữu Chung	Nam	07/05/2001	Hà Tĩnh	5,5	5,0	Đạt
21	22100057	Phạm Đình Chương	Nam	30/09/2001	Bình Dương	8,0	10,0	Đạt
22	22100061	Đinh Thị Bích Dân	Nữ	28/02/2002	Bình Định	5,5	5,0	Đạt
23	22100066	Võ Đức Thành Đạt	Nam	10/06/2001	Bình Dương	8,0	8,5	Đạt
24	22100071	H Diệu	Nữ	05/10/2001	Đắk Nông	7,0	6,0	Đạt
25	22100073	Nguyễn Quỳnh Dũ	Nữ	13/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7,0	8,0	Đạt
26	22100074	Đinh Văn Đức	Nam	01/01/2001	Nghệ An	6,0	7,0	Đạt
27	22100076	Nguyễn Văn Đức	Nam	18/02/2001	Thanh Hóa	8,0	9,0	Đạt
28	22100081	Lê Thị Thùy Dung	Nữ	08/07/2000	Bình Phước	7,5	5,5	Đạt
29	22100083	Ngô Võ Ngọc Dung	Nữ	12/06/2003	Tây Ninh	6,0	6,5	Đạt
30	22100085	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	22/07/2001	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
31	22100091	Nguyễn Hoàng Dương	Nam	17/03/2002	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
32	22100092	Phạm Vy Thùy Dương	Nữ	16/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,0	6,5	Đạt
33	22100093	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	28/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,0	Đạt
34	22100094	Võ Hoài Dương	Nam	15/08/2001	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
35	22100095	Nguyễn Công Đương	Nam	04/02/2002	Phú Yên	8,5	5,5	Đạt
36	22100099	Huỳnh Thị Kim Duyên	Nữ	09/08/2000	An Giang	8,0	7,5	Đạt
37	22100100	Nguyễn Kiều Duyên	Nữ	02/03/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
38	22100101	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	27/09/2002	Bình Phước	7,0	5,0	Đạt

mr Bauw
gl

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	22100103	Phan Thị Hồng Duyên	Nữ	12/05/2001	Tây Ninh	6,5	5,5	Đạt
40	22100105	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Nữ	24/07/2000	Tây Ninh	7,0	5,5	Đạt
41	22100109	Nguyễn Duy Giang	Nam	20/01/2000	Bình Phước	8,0	6,0	Đạt
42	22100113	Nguyễn Thị Hà	Nữ	10/03/2000	Thanh Hóa	6,5	8,5	Đạt
43	22100114	Phạm Giang Ngọc Hà	Nữ	07/10/2000	Bắc Giang	8,0	5,0	Đạt
44	22100120	Phạm Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	07/05/1999	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
45	22100121	Đỗ Thị Thúy Hằng	Nữ	16/11/2001	Bình Phước	8,5	6,0	Đạt
46	22100128	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	05/10/1982	Lâm Đồng	7,5	5,0	Đạt
47	22100131	Quách Nghĩa Hậu	Nam	05/11/2002	Bạc Liêu	9,0	9,0	Đạt
48	22100135	Trần Thị Thanh Hiền	Nữ	20/04/2003	Bình Dương	7,5	9,0	Đạt
49	22100137	Trần Liên Hiệp	Nam	02/04/2001	Quảng Bình	7,0	5,5	Đạt
50	22100139	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	29/05/1999	Đắk Lắk	9,0	8,0	Đạt
51	22100147	Nguyễn Hoàng Hoa	Nữ	15/01/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	9,0	Đạt
52	22100151	Lưu Thị Yên Hòa	Nữ	24/06/1995	Bình Phước	6,5	7,5	Đạt
53	22100152	Nguyễn Trần Ái Hòa	Nữ	16/03/2001	Cà Mau	6,0	6,0	Đạt
54	22100155	Đỗ Thị Thu Hồng	Nữ	07/06/1998	Đắk Lắk	6,0	8,0	Đạt
55	22100156	Phạm Thị Thanh Hồng	Nữ	08/12/2001	Hưng Yên	6,5	5,0	Đạt
56	22100157	Vũ Thị Thu Hồng	Nữ	18/10/2000	Bình Phước	7,5	6,5	Đạt
57	22100158	Đinh Thị H'tuyệt	Nữ	20/10/2000	Gia Lai	6,5	6,5	Đạt
58	22100162	Lưu Hoàng Phi Hùng	Nam	19/06/2003	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
59	22100163	Vũ Quốc Hưng	Nam	04/06/2000	Bình Dương	8,0	5,0	Đạt
60	22100164	Cao Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	02/03/2001	Bình Dương	6,0	7,5	Đạt
61	22100165	Đặng Thị Xuân Hương	Nữ	28/01/2002	Bình Dương	7,0	7,0	Đạt
62	22100169	Phan Thị Thanh Hương	Nữ	02/09/2001	Bình Định	6,0	5,5	Đạt
63	22100173	Lê Thị Thu Huyền	Nữ	21/04/2002	Hà Nội	8,0	5,0	Đạt
64	22100176	Phạm Thị Như Huyền	Nữ	16/12/2000	Bình Phước	6,5	6,5	Đạt
65	22100177	Phan Thị Thanh Huyền	Nữ	14/07/2001	Hà Tĩnh	5,0	9,0	Đạt
66	22100179	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	14/03/2001	Hà Nam	8,0	6,5	Đạt
67	22100183	Đỗ Duy Khang	Nam	06/09/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
68	22100186	Trương Minh Khánh	Nam	18/02/2002	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
69	22100187	Huỳnh Đăng Khoa	Nam	03/11/2000	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
70	22100191	Nguyễn Thị Lai	Nữ	27/03/2002	An Giang	8,5	6,0	Đạt
71	22100193	Lư Hoàng Lam	Nữ	18/08/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
72	22100196	Nguyễn Thành Lâm	Nam	08/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,0	Đạt
73	22100201	Huỳnh Thị Lành	Nữ	01/11/1997	Quảng Ngãi	5,5	5,5	Đạt
74	22100203	Dương Thị Hồng Liêm	Nữ	26/08/2001	Gia Lai	7,0	6,0	Đạt
75	22100204	Bùi Hải Liên	Nữ	22/02/1999	Bình Phước	7,0	7,0	Đạt
76	22100205	Huỳnh Đỗ Ngọc Liên	Nữ	03/02/2001	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
77	22100206	Nguyễn Thị Liên	Nữ	15/02/2001	Nghệ An	7,5	5,0	Đạt
78	22100207	Nguyễn Thị Liên	Nữ	13/08/1996	Thanh Hóa	7,5	5,0	Đạt
79	22100208	Nguyễn Thị Bạch Liên	Nữ	12/10/1997	Đồng Nai	6,5	5,5	Đạt
80	22100210	Chu Thị Linh	Nữ	21/05/2001	Hà Tĩnh	6,0	7,0	Đạt
81	22100213	Hồ Lưu Linh	Nữ	06/11/1997	Nam Định	8,0	9,5	Đạt
82	22100214	Hồ Thị Khánh Linh	Nữ	12/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,0	7,5	Đạt
83	22100219	Nguyễn Lan Linh	Nữ	27/08/2002	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
84	22100221	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	31/08/2000	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt

mm
6/2
Baum

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	22100224	Phạm Thị Hà	Nữ	04/03/2001	Hà Tĩnh	6,0	7,0	Đạt
86	22100228	Phù Nguyễn Yến	Nữ	24/03/1997	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
87	22100233	Vũ Ngọc Gia	Nữ	25/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	7,5	5,0	Đạt
88	22100235	Nguyễn Thành	Nam	31/10/2002	Bình Dương	5,5	7,0	Đạt
89	22100238	Nguyễn Quý	Nam	27/04/2003	Bình Dương	8,0	10,0	Đạt
90	22100242	Lê Thị Hiền	Nữ	06/06/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
91	22100243	Nguyễn Thị Kim	Nữ	04/07/2001	Bình Dương	5,5	6,5	Đạt
92	22100245	Bùi Thảo	Nữ	06/10/2001	Bình Phước	8,0	6,0	Đạt
93	22100246	Lại Thị Cẩm	Nữ	07/07/2002	Lâm Đồng	6,5	8,0	Đạt
94	22100249	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	02/06/2001	Phú Yên	6,5	6,0	Đạt
95	22100250	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	12/07/2001	Bình Thuận	6,5	5,0	Đạt
96	22100251	Lê Phương Hải	Nữ	16/04/2001	Bình Định	6,5	7,5	Đạt
97	22100254	Phạm Thị Ngọc	Nữ	21/05/2001	Hà Tĩnh	6,0	6,5	Đạt
98	22100255	Phạm Thị Quỳnh	Nữ	19/03/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
99	22100257	Trần Thị Tuyết	Nữ	29/11/1999	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
100	22100258	Dương Thị	Nữ	10/06/1985	Thanh Hóa	7,0	8,0	Đạt
101	22100263	Hồ Đoàn Hoàng	Nữ	04/06/2002	Phú Yên	8,5	8,0	Đạt
102	22100269	Phạm Hồng Kiều	Nữ	30/05/2001	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
103	22100272	Đặng Thị Thủy	Nữ	20/02/2001	Hà Tĩnh	7,5	6,0	Đạt
104	22100276	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	19/08/2002	Đắk Lắk	8,5	7,5	Đạt
105	22100281	Nguyễn Thị Kim	Nữ	19/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	5,0	5,5	Đạt
106	22100286	Trần Thị Kim	Nữ	08/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	5,0	5,5	Đạt
107	22100288	Võ Thị Thanh	Nữ	10/10/2002	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
108	22100289	Phạm Đông	Nữ	13/11/2002	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
109	22100299	Nguyễn Thủy	Nữ	09/06/2002	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
110	22100307	Trần Lê Gia	Nữ	24/03/2002	An Giang	5,5	5,5	Đạt
111	22100309	Trương Thị Minh	Nữ	05/05/2003	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
112	22100314	Đỗ Thị	Nữ	28/10/2002	Nam Định	6,5	5,0	Đạt
113	22100315	Bùi Thị Phương	Nữ	04/01/2000	Phú Yên	7,5	6,0	Đạt
114	22100316	Đoàn Trần Tuyết	Nữ	23/08/2002	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
115	22100336	Nguyễn Quỳnh	Nữ	21/12/2002	Tây Ninh	8,0	6,0	Đạt
116	22100337	Nguyễn Thị Huỳnh	Nữ	06/07/2001	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
117	22100340	Tô Tuyết	Nữ	25/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	5,5	5,0	Đạt
118	22100341	Trần Ngọc Quỳnh	Nữ	20/02/2001	Bình Dương	8,0	7,5	Đạt
119	22100342	Trần Thị Quỳnh	Nữ	12/03/2001	Quảng Bình	5,5	5,5	Đạt
120	22100344	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	13/06/1998	Bình Phước	7,5	7,5	Đạt
121	22100354	Nguyễn Tấn	Nam	29/09/2003	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
122	22100358	Nguyễn Hoài Phi	Nữ	03/10/2002	Bình Dương	7,0	9,0	Đạt
123	22100360	Nguyễn Bùi Hải	Nữ	29/07/2001	Bình Dương	8,5	5,5	Đạt
124	22100361	Nguyễn Huỳnh Trúc	Nữ	29/09/2001	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
125	22100371	Lê Hoàng	Nam	14/12/2000	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
126	22100378	Lê Thị Diễm	Nữ	18/11/2001	Bình Định	7,5	7,5	Đạt
127	22100380	Nguyễn Như	Nữ	25/01/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
128	22100384	Trần Ngọc Trúc	Nữ	02/07/2002	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
129	22100385	Trần Thị Diễm	Nữ	16/12/2001	Phú Yên	7,0	5,5	Đạt
130	22100388	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nữ	06/01/2002	Quảng Ngãi	7,5	7,0	Đạt

mm
69 *Beau*

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
131	22100390	Trần Thị Kiều	Sang	Nữ	23/08/2002	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
132	22100391	Lê Hoàng	Son	Nam	29/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,5	Đạt
133	22100396	Đoàn Thanh	Tâm	Nữ	17/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,0	Đạt
134	22100402	Võ Thanh	Tâm	Nữ	10/08/2002	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
135	22100407	Nguyễn Hồng	Thắm	Nữ	27/01/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
136	22100413	Huỳnh Nhật	Thanh	Nam	24/06/1998	Trà Vinh	7,5	5,0	Đạt
137	22100415	Lê Thị	Thanh	Nữ	11/05/2001	Thanh Hóa	6,0	5,5	Đạt
138	22100416	Lê Thị Kim	Thanh	Nữ	02/09/2002	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
139	22100417	Liêu Ngọc Xuân	Thanh	Nữ	16/03/2002	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
140	22100418	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	13/04/2001	Phú Yên	6,0	5,0	Đạt
141	22100420	Trần Thị Phương	Thanh	Nữ	15/06/2000	Bình Phước	5,5	5,0	Đạt
142	22100421	Đỗ Tiến	Thành	Nam	27/05/2003	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
143	22100422	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	01/07/2002	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
144	22100425	Lý Thanh	Thảo	Nữ	20/06/2002	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
145	22100426	Lý Thanh	Thảo	Nữ	03/08/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
146	22100428	Ngô Lâm Thu	Thảo	Nữ	22/09/2002	Sóc Trăng	5,5	5,5	Đạt
147	22100429	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	22/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7,0	5,0	Đạt
148	22100436	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	22/12/2000	Bình Phước	6,5	5,0	Đạt
149	22100437	Võ Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/12/2002	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
150	22100439	Trần Thị	Thị	Nữ	21/06/2001	Bình Phước	8,0	5,0	Đạt
151	22100444	Đặng Thị Minh	Thơ	Nữ	05/11/2002	Bình Dương	8,0	6,0	Đạt
152	22100446	Vem Minh	Thơ	Nữ	16/03/2001	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
153	22100450	Bồ Hoàng Bằng	Thống	Nam	04/12/2001	Bình Dương	8,5	7,0	Đạt
154	22100455	Đặng Nguyễn Anh	Thư	Nữ	17/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,5	6,5	Đạt
155	22100461	Phạm Anh	Thư	Nữ	27/06/2003	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
156	22100462	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	08/08/2003	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
157	22100463	Trần Diệu	Thư	Nữ	08/08/2000	Cà Mau	7,5	6,5	Đạt
158	22100466	Hồ Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	10/08/2001	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
159	22100469	Nguyễn Đặng Hoài	Thương	Nữ	19/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	7,5	8,0	Đạt
160	22100479	Triệu Nguyên	Thủy	Nữ	19/12/2001	Bình Dương	8,0	5,5	Đạt
161	22100480	Nguyễn Minh	Thy	Nữ	28/10/2001	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
162	22100481	Nguyễn Thị Cẩm	Thy	Nữ	12/05/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
163	22100482	Trần Anh	Thy	Nữ	15/12/2002	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
164	22100485	Trần Thủy	Tiên	Nữ	06/06/2001	Bình Dương	7,5	6,0	Đạt
165	22100486	Vũ Hạnh	Tiên	Nữ	22/06/2002	Bình Dương	7,5	8,5	Đạt
166	22100488	Trần Ngọc	Tiến	Nam	27/08/1999	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
167	22100498	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	04/06/1999	Cần Thơ	5,0	5,0	Đạt
168	22100499	Trần Ngọc Bích	Trâm	Nữ	19/05/2002	Bình Dương	7,5	7,5	Đạt
169	22100501	Lê Thị Huế	Trân	Nữ	21/01/2002	Đồng Tháp	7,0	5,0	Đạt
170	22100506	Ngô Thị Hoài	Trang	Nữ	25/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	8,0	7,5	Đạt
171	22100507	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	31/01/2000	Hải Dương	7,5	6,0	Đạt
172	22100509	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	21/03/2002	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
173	22100517	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	22/09/2003	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
174	22100519	Vũ Thảo	Trang	Nữ	15/11/2001	Bình Phước	9,0	7,0	Đạt
175	22100525	Nguyễn Thị Hoàng	Trinh	Nữ	23/08/2001	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
176	22100528	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	03/05/2002	Đắk Lắk	5,0	6,0	Đạt

mt
ky Bauw

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
177	22100530	Phạm Thị Ngọc Trinh	Nữ	14/09/2001	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
178	22100531	Trần Thị Diễm Trinh	Nữ	14/06/2001	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
179	22100532	Trần Thị Ngọc Trinh	Nữ	26/01/2002	Bình Dương	5,0	6,5	Đạt
180	22100534	Jung Thu Trúc	Nữ	09/09/2007	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
181	22100535	Nguyễn Thị Đoan Trúc	Nữ	13/10/2003	Đồng Nai	6,0	5,0	Đạt
182	22100536	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	17/08/1997	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
183	22100538	Võ Thị Thu Trúc	Nữ	16/12/2000	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
184	22100539	Phạm Minh Trung	Nam	14/04/2002	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
185	22100542	Lý Gia Tuấn	Nam	02/07/2002	Bình Dương	7,0	6,0	Đạt
186	22100545	Bùi Thanh Tùng	Nam	24/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8,0	5,0	Đạt
187	22100546	Nguyễn Văn Hồng Tươi	Nam	14/01/2002	Đồng Tháp	5,5	6,5	Đạt
188	22100549	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nữ	18/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	6,0	5,0	Đạt
189	22100551	Nguyễn Thị Bé Tuyết	Nữ	23/10/2001	Tây Ninh	6,0	5,0	Đạt
190	22100554	Trần Ngọc Thu Uyên	Nữ	12/10/2000	Bình Dương	7,5	5,0	Đạt
191	22100556	Dương Thị Tuyết Vân	Nữ	06/12/2001	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
192	22100566	Nguyễn Minh Vương	Nam	02/09/2002	Bình Dương	8,0	7,0	Đạt
193	22100568	Nguyễn Thị Yên Vy	Nữ	19/08/2002	Bình Dương	7,0	7,5	Đạt
194	22100574	Nguyễn Thị Mai Xoan	Nữ	24/01/1980	Hà Tĩnh	8,0	5,0	Đạt
195	22100576	Võ Thanh Xuân	Nữ	15/03/1998	Đồng Nai	6,0	5,5	Đạt

Danh sách này có 195 thí sinh.

mm *Baum*
gh